

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án “Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị nuôi Bò cái sinh sản trên địa bàn huyện Quan Sơn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; số 75/2024/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 về quy định mức hỗ trợ một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 về quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 09/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 309/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; số 3957/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 232/TTr-SLĐTBXH ngày 18 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án “Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị nuôi Bò cái sinh sản trên địa bàn huyện Quan Sơn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa”, với những nội dung sau:

I. TÊN DỰ ÁN: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị nuôi Bò cái sinh sản trên địa bàn huyện Quan Sơn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

II. TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT: Công ty TNHH TT Bảo Anh.

III. THỜI GIAN, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Từ tháng 12/2024 - 12/2027.

2. Địa bàn thực hiện

- Xã Sơn Điện, xã Sơn Thủy (huyện Quan Sơn).

- Xã Đồng Lương, xã Tam Văn, xã Trí Nang (huyện Lang Chánh).

Các xã Sơn Điện, Đồng Lương, Trí Nang, Tam Văn thuộc xã khu vực I, xã Sơn Thủy thuộc xã khu vực III (căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025).

IV. TỔNG CHI PHÍ, CƠ CẤU TỪNG NGUỒN VỐN

1. Dự kiến kinh phí thực hiện Dự án: 5.647.870.000 đồng, trong đó:

- Nguồn vốn NSNN hỗ trợ: 3.000.000.000 đồng;

- Vốn đối ứng của dân: 2.638.870.000 đồng;

- Vốn đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết: 9.000.000 đồng.

(Có chi tiết Phụ lục gửi kèm).

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ

- Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA CÁC BÊN

1. Nội dung, hoạt động của dự án

a) Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: Bò cái sinh sản (Bò cái vàng 25% máu lai).

b) Quy mô liên kết

- Quy mô: 199 con bò cái vàng Thanh Hóa lai 25% máu lai bò ngoại.
- Số lượng hộ gia đình tham gia liên kết: 199 hộ, trong đó: hộ nghèo: 31 hộ, hộ cận nghèo: 130 hộ, hộ mới thoát nghèo: 38 hộ.

c) Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: Kỹ thuật nuôi Bò cái sinh sản gắn với chuỗi giá trị do Công ty TNHH TT Bảo Anh phối hợp với đơn vị có liên quan chuyên gia.

d) Hình thức liên kết

Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (theo Mục 2, Điều 4, Chương II, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ).

2. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

a) Đơn vị chủ trì liên kết

- Tổ chức lựa chọn hộ tham gia tại các xã đúng đối tượng, tổ chức tập huấn kỹ thuật chăm sóc và dịch bệnh trên bò cái sinh sản cho các hộ tham gia dự án; cung cấp bò giống, thức ăn cấp phát, hướng dẫn quy trình kỹ thuật chăn nuôi bò cái sinh sản cho các hộ tham gia dự án. Chịu trách nhiệm việc thụ tinh lần đầu cho bò cái sinh sản.

- Tổ chức phối hợp để xây dựng chương trình quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại cho sản phẩm của dự án.

- Tổ chức thực hiện lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo trình tự, thủ tục đã được pháp luật quy định.

- Có trách nhiệm thu mua, tiêu thụ sản phẩm “bê con” cho các hộ dân tham gia liên kết trong thời gian thực hiện dự án và được duy trì, nhân rộng sau khi kết thúc dự án.

- Theo dõi, quản lý dự án trong quá trình triển khai thực hiện.

- Bảo đảm nguồn vốn để thực hiện dự án và giải ngân đúng quy định của

luật ngân sách.

- Đảm bảo thực hiện các nội dung theo đúng quy định của pháp luật.

b) Các hộ tham gia liên kết

- Tuân thủ quy định của dự án và hướng dẫn của đơn vị chủ trì liên kết trong việc thực hiện các nội dung của dự án; chủ động theo dõi bò khi có hiện tượng động dục báo với Công ty TNHH TT Bảo Anh hoặc thú y xã để có giải pháp kịp thời; cam kết thực hiện nguồn đối ứng đã ký kết với đơn vị chủ trì liên kết.

- Giao bán sản phẩm bò sinh sản theo đúng quy cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch) đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được thống nhất với đơn vị chủ trì liên kết; cung cấp cho đơn vị tham gia liên kết các thông tin về quá trình chăn nuôi, thời gian bán sản phẩm, địa điểm giao hàng.

VI. MỨC HỖ TRỢ CHI PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN THAM GIA DỰ ÁN

- Thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 về quy định mức hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; số 09/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, quy định mức hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ không quá 13 triệu đồng/hộ nghèo để mua con giống, thức ăn chăn nuôi, hỗ trợ không quá 02 triệu đồng/hộ nghèo để làm chuồng trại.

+ Hỗ trợ không quá 10,4 triệu đồng/hộ cận nghèo/hộ mới thoát nghèo (Hỗ trợ bằng 80% mức hỗ trợ hộ nghèo) để mua con giống, hỗ trợ không quá 1,6 triệu đồng/hộ cận nghèo để làm chuồng trại.

VII. DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO NĂM NGÂN SÁCH VÀ ĐẾN THỜI ĐIỂM KẾT THÚC DỰ ÁN

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Năm thực hiện		
		Năm 1	Năm 2	Năm 3
1	Con giống	2.069.600.000	0	0
2	Thức ăn hỗn hợp	537.300.000	607.150.000	607.150.000
3	Thức ăn thô	0	0	0
4	Chuồng	1.094.500.000	0	0
	Tổng cộng	3.701.400.000	607.150.000	607.150.000

1. Năm 2024, hoàn thành công việc xây dựng chuồng nuôi, mua và tập kết bò giống, thức ăn hỗn hợp.

2. Năm 2025 - 2026: Từ tháng 01 đến tháng 4/2025 thực hiện cấp bò và thức ăn cho hộ dân 100% theo nội dung, tiến độ dự án. Từ tháng 5/2025 toàn bộ 199 hộ dân triển khai mô hình nuôi bò sinh sản.

3. Năm 2027, số lượng bò sinh sản đạt 100%, số lượng bê con đủ tiêu chuẩn làm giống 47%, số lượng bê con bán thương phẩm 53%.

VIII. PHƯƠNG ÁN MUA SẴM VÀ ĐẦU MỐI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN MUA SẴM VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG CON GIỐNG

1. Đơn vị chủ trì dự án thực hiện mua bò giống, thức ăn hỗn hợp đảm bảo chất lượng và giá cả theo quy định của pháp luật để cấp phát cho người dân.

2. Đơn vị chủ trì dự án thực hiện hỗ trợ kinh phí mua vật liệu làm chuồng và phối hợp với địa phương, hộ gia đình nghiệm thu, đánh giá chuồng nuôi đảm bảo quy định kỹ thuật.

3. Hộ dân chủ động mua nguyên vật liệu làm chuồng, mua thức ăn hỗn hợp bằng nguồn kinh phí đối ứng và theo sự thống nhất, hướng dẫn của kỹ thuật của đơn vị chủ trì dự án.

IX. CHẾ TÀI XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các bên tham gia liên kết

Không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện liên kết được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thì:

a) Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

b) Không được tham gia các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

2. Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau

a) Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết.

b) Phạt vi phạm hợp đồng liên kết.

c) Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết.

d) Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết.

đ) Hủy bỏ hợp đồng liên kết.

e) Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan.

g) Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

3. Hình thức xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết

Ưu tiên hình thức giải quyết tranh chấp của các bên tham gia liên kết bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thống nhất được thì giải quyết thông qua trọng tài thương mại hoặc giải quyết tại tòa án, án phí do bên thua kiện trả.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Viện Nông nghiệp Thanh Hóa

- Là cơ quan quản lý Dự án có trách nhiệm kiểm tra, giám sát đơn vị Chủ trì liên kết thực hiện các nội dung hỗ trợ đúng quy định; hướng dẫn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện các hồ sơ, thủ tục hỗ trợ, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện thực hiện Dự án, đơn vị Chủ trì liên kết tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Dự án; định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) kết quả thực hiện Dự án.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về nội dung hồ sơ dự án trình phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, UBND các huyện liên quan hướng dẫn thực hiện; kiểm tra giám sát đánh giá quá trình thực hiện Dự án.

3. Sở Tài chính

- Thông báo bổ sung dự toán kinh phí cho Viện Nông nghiệp thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hằng năm theo quy định pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Viện Nông nghiệp Thanh Hóa và các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ chuyên môn về lĩnh vực nông nghiệp liên quan tới Dự án cho đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện.

5. UBND các huyện Quan Sơn, Lạng Chánh

Phối hợp với Viện Nông nghiệp Thanh Hóa Thanh Hóa, các sở, ngành, đơn vị có liên quan và đơn vị Chủ trì liên kết tổ chức triển khai thực hiện Dự án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

6. Công ty TNHH TT Bảo Anh

- Là đơn vị Chủ trì liên kết thực hiện Dự án có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, lựa chọn hộ tham gia liên kết thực hiện các nội dung, hạng mục đảm bảo đạt các mục tiêu dự án được phê duyệt; phối hợp với Viện Nông nghiệp Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan triển khai các nội dung của Dự án đã được phê duyệt đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Chịu trách nhiệm huy động nguồn lực đảm bảo đủ kinh phí đối ứng thực hiện các hạng mục hỗ trợ, quản lý sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động khảo sát, tìm kiếm thị trường, quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại để mở rộng quy mô liên kết, tăng sản lượng tiêu thụ sản

phẩm; tổ chức cho các hộ liên kết sản xuất theo kế hoạch, thu mua toàn bộ sản phẩm đạt chất lượng cho các hộ liên kết theo đúng yêu cầu của hợp đồng liên kết.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc triển khai xây dựng và thực hiện Dự án trên địa bàn. Hằng năm tiến hành rà soát, ký hợp đồng liên kết đối với các hộ mới tham gia để mở rộng liên kết trong khả năng quản lý của Doanh nghiệp.

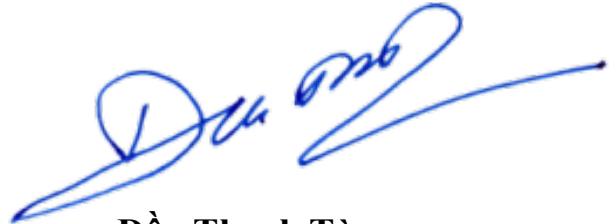
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Viện trưởng Viện Nông nghiệp Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện: Quan Sơn, Lang Chánh; Giám đốc Công ty TNHH TT Bảo Anh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng;
- Lưu:VT, VX_{BTXH200}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục
KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Trong đó			
		Tổng kinh phí	NSNN hỗ trợ	Kinh phí đối ứng của hộ dân	Kinh phí đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết
1	Đào tạo, tập huấn kỹ thuật	58.200.000	58.200.000	0	0
2	Chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi	460.800.000	460.800.000	0	0
3	Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ	9.000.000	0	0	99.000.000
4	Hỗ trợ nguyên vật liệu	4.622.370.000	2.481.000	2.141.370.000	0
	Tổng cộng	5.647.870.000	3.000.000	2.638.870.000	9.000.000